

Số: 297/QĐ-ĐHBL

Cà Mau, ngày 14 tháng 5 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế thi môn năng khiếu bổ trợ tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU

*Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Bạc Liêu;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;*

*Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-ĐHBL ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Liên kết đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và Tuyển sinh.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi môn năng khiếu bổ trợ tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng.

**Điều 2.** Trưởng các Phòng, Khoa, Bộ môn, các đơn vị trực thuộc và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Đảng ủy, BGH (để b/c);
- Như Điều 2;
- Lưu: PLKĐT-PTNNL&TS, VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

Phan Văn An

## QUY CHẾ

**Thi môn năng khiếu bổ trợ tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học  
và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHBL  
ngày tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu)

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về kỳ thi các môn năng khiếu để bổ trợ tuyển sinh đào tạo chính quy trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (sau đây gọi tắt là Quy chế thi năng khiếu) của Trường Đại học Bạc Liêu bao gồm: những quy định chung, tổ chức thi, xét tuyển; hoạt động kiểm tra, giám sát thi; các Ban giúp việc cho Hội đồng thi tuyển sinh (HĐTS) nội dung thi, ra đề thi, coi thi, chấm thi và chế độ báo cáo, bảo quản, lưu trữ tài liệu thi; khen thưởng và xử lý vi phạm; giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Các môn năng khiếu bao gồm: Năng khiếu thể dục thể thao (TĐTT), Năng khiếu Giáo dục mầm non (GDMN).

3. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện kỳ thi các môn năng khiếu bổ trợ tuyển sinh đào tạo chính quy trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của Trường Đại học Bạc Liêu.

##### Điều 2. Mục đích, yêu cầu của kỳ thi các môn năng khiếu

1. Kỳ thi các môn năng khiếu được tổ chức nhằm đánh giá năng khiếu của thí sinh, làm căn cứ để tuyển sinh các ngành có sử dụng môn thi năng khiếu là môn thành phần trong tổ hợp xét tuyển, đáp ứng các yêu cầu về đào tạo của Trường Đại học Bạc Liêu.

2. Kết quả thi môn Năng khiếu thể dục thể thao được kết hợp với kết quả các môn văn hóa của kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả học tập cấp THPT (học bạ) có trong tổ hợp môn xét tuyển tương ứng đối với ngành Giáo dục Thể chất.

3. Kết quả thi môn Năng khiếu Giáo dục mầm non được kết hợp với kết quả các môn văn hóa của kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả học tập THPT (học bạ) có trong tổ hợp môn xét tuyển tương ứng đối với ngành Giáo dục Mầm non.

4. Kỳ thi phải đảm bảo các yêu cầu: nghiêm túc, khách quan, công bằng, minh bạch; kết quả thi phản ánh đúng trình độ năng khiếu của thí sinh.

### **Điều 3. Đối tượng và điều kiện dự thi**

1. Thí sinh có nguyện vọng xét tuyển vào ngành Giáo dục Thể chất bằng các phương thức xét tuyển của Trường Đại học Bạc Liêu đăng ký dự thi môn Năng khiếu thể dục thể thao. Ngành Giáo dục Thể chất chỉ xét tuyển những thí sinh có đủ sức khỏe, không khuyết tật, không mắc các bệnh lý gây ảnh hưởng lớn đến quá trình học tập và rèn luyện, đạt yêu cầu về chiều cao (nam cao từ 165 cm trở lên, nữ cao từ 155 cm trở lên).

2. Thí sinh có nguyện vọng xét tuyển vào ngành Giáo dục Mầm non bằng các phương thức xét tuyển của Trường Đại học Bạc Liêu đăng ký dự thi môn Năng khiếu Giáo dục mầm non.

3. Thí sinh cần kết quả thi môn năng khiếu để đăng ký xét tuyển vào các cơ sở đào tạo khác có công nhận kết quả thi năng khiếu do Trường Đại học Bạc Liêu tổ chức thi.

4. Thí sinh được đăng ký thi nhiều môn thi năng khiếu trong mỗi đợt thi.

### **Điều 4. Hồ sơ đăng ký dự thi, lệ phí thi, thủ tục đăng ký dự thi**

1. Hồ sơ đăng ký dự thi (ĐKDT) bao gồm:

- Phiếu đăng ký dự thi môn năng khiếu;
- 02 ảnh cỡ 4x6cm (không quá 06 tháng tính đến ngày dự thi);
- 01 bản phô tô Căn cước/CCCD;

2. Lệ phí thi do Trường Đại học Bạc Liêu quy định và công bố cụ thể trong Đề án tổ chức các môn năng khiếu.

3. Hình thức đăng ký dự thi:

a) Thí sinh nộp hồ sơ ĐKDT bằng hình thức trực tuyến, gửi qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Trường trong thời hạn quy định được công bố trên trang thông tin điện tử tuyển sinh của Trường Đại học Bạc Liêu.

b) Thời gian ĐKDT và hướng dẫn nộp hồ sơ được quy định cụ thể trong Đề án tổ chức thi các môn năng khiếu của Trường Đại học Bạc Liêu.

### **Điều 5. Nội dung thi và hình thức thi**

1. Hình thức thi:

- a) Các môn năng khiếu được tổ chức theo hình thức thi trực tiếp.
- b) Trong trường hợp xảy ra tình huống bất khả kháng (do thiên tai, dịch bệnh,...) không thể tổ chức thi trực tiếp được thì Hội đồng thi tuyển sinh (HĐTS) thay đổi hình thức thi khác phù hợp tình hình thực tế và thông báo đến thí sinh được biết.

2. Nội dung thi môn Năng khiếu thể dục thể thao (TDTT):

a) Môn Năng khiếu TDTT được đánh giá theo thang điểm 10, làm tròn theo nguyên tắc toán học đến hàng phần trăm, bao gồm tổng điểm của 03 bài thi thành phần: gập dẻo, bật xa tại chỗ và chạy 30m tốc độ cao.

b) Bài thi thành phần gập dẻo:

- Thí sinh đứng thẳng hai chân lên bục có vạch độ dài centimet, hai bàn chân khép và đứng sát thước đo, hai tay duỗi thẳng đồng thời cúi gập thân người về phía trước và cố với tay xuống phía dưới bục càng sâu càng tốt;

- Yêu cầu khi gập thân không được co gối;

- Thí sinh được thực hiện hai lần, thành tích được xác định bằng centimet ở lần có thành tích cao nhất;

- Nếu tay với quá vạch số 0 thì được kết quả dương, nếu tay với chưa tới vạch số 0 thì có kết quả âm.

c) Bài thi thành phần bật xa tại chỗ:

- Tại chỗ tạo đà để bật vào hố cát, không được tạo đà bằng cách hai chân rời khỏi mặt đất, hoặc dẫm lên vạch giới hạn trước khi giậm nhảy;

- Thí sinh thực hiện hai lần, lấy thành tích lần bật xa nhất không phạm quy;

- Thành tích được xác định bằng khoảng cách từ điểm chạm cát gần nhất của một bộ phận cơ thể đến cạnh trên của ván giậm nhảy tính theo centimet.

d) Bài thi thành phần chạy 30m tốc độ cao:

- Chạy theo đúng đường chạy (hoặc ô chạy) và đọt chạy theo quy định;

- Mọi quy định về xuất phát thực hiện theo luật Điền kinh hiện hành;

- Thí sinh được chạy một lần và thành tích được xác định bằng đồng hồ bấm giây (tính tới 1/100 giây);

- Thành tích của thí sinh chỉ được công nhận khi hoàn thành đủ cự ly mà không phạm quy.

đ) Nội dung thi và thang điểm thành tích từng bài thi phải được công bố tại Đề án tổ chức thi các môn năng khiếu của Trường Đại học Bạc Liêu.

3) Nội dung thi môn Năng khiếu Giáo dục Mầm non:

a) Môn Năng khiếu GDMN bao gồm hai bài thi thành phần là bài thi đọc, kể diễn cảm và bài thi hát, được đánh giá theo thang điểm 10, điểm môn Năng khiếu Giáo dục mầm non là điểm trung bình chung của điểm bài thi đọc, kể diễn cảm và điểm bài thi hát, làm tròn theo nguyên tắc toán học đến hàng phần trăm.

b) Bài thi thành phần đọc, kể diễn cảm: thí sinh thực hiện đọc diễn cảm và kể chuyện theo yêu cầu. Nội dung để đọc diễn cảm, kể chuyện là một câu chuyện trên cơ sở Chương trình Giáo dục hiện hành, sách giáo khoa và các loại sách hỗ trợ đã được thẩm định bởi Hội đồng thẩm định Quốc gia, sách/giáo trình được xuất bản bởi nhà xuất

bản có uy tín, có chỉ số xuất bản rõ ràng.

c) Bài thi thành phần hát: thí sinh thực hiện hát theo yêu cầu. Nội dung đề thi hát là một bài hát trên cơ sở từ kho tàng bài hát thiếu nhi, các bài hát trong chương trình giáo dục mầm non, hoặc do thí sinh tự chọn/chuẩn bị trước theo chủ đề (như trường lớp, thầy cô, bạn bè, gia đình, quê hương) được lưu hành theo quy định cho phép của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (trừ cải lương, tuồng, chèo, hát bội).

d) Sau khi nhận đề thi năng khiếu, thí sinh có 05 phút chuẩn bị cho mỗi bài thi thành phần trước khi thực hiện bài thi (khi ở phòng chờ). Thời gian thực hiện bài thi thành phần tối đa là 05 phút.

đ) Bài thi thành phần đọc, kể diễn cảm của thí sinh được đánh giá theo thang điểm 10, làm tròn theo nguyên tắc toán học đến hàng phần trăm. Các tiêu chí đánh giá bao gồm: đọc chính xác; đọc rõ; đọc diễn cảm; phát âm; ngữ điệu; cảm xúc; nội dung kể đúng; giọng kể diễn cảm; cảm xúc kể; ngữ điệu kể; nghệ thuật kể; phong thái; sáng tạo (chi tiết mới, góc nhìn kể, phương thức biểu đạt,... mà không làm thay đổi nội dung chính).

e) Bài thi thành phần hát của thí sinh được đánh giá theo thang điểm 10, làm tròn theo nguyên tắc toán học đến hàng phần trăm. Các tiêu chí đánh giá bao gồm: hát đúng giai điệu có nghĩa là hát đúng lời, cao độ, trường độ; hát có cảm xúc có nghĩa là diễn đạt tốt nhịp độ, sắc thái, tính chất, tình cảm của bài hát; thí sinh cần thể hiện cảm xúc, biểu cảm theo giai điệu âm nhạc của bài hát.

g) Cấu trúc một đề thi các môn năng khiếu, nội dung thi, tiêu chí đánh giá và thang điểm phải được công bố công khai trong Đề án tổ chức thi các môn năng khiếu của Trường Đại học Bạc Liêu tại trang thông tin điện tử tuyển sinh của Trường.

## **Chương II**

### **CHUẨN BỊ TỔ CHỨC THI**

#### **Điều 6. Cơ sở vật chất**

1. Hội đồng thi phải chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về phòng Hội đồng, phòng thi, phòng y tế, sân bãi khu vực thi, kiểm tra hệ thống camera, phương tiện ghi âm, ghi hình, văn phòng phẩm và dụng cụ cần thiết khác.

2. Thực hiện vệ sinh khu vực tổ chức thi đảm bảo các yêu cầu của kỳ thi.

3. Phải có phương án, thiết bị phát điện dự phòng đảm bảo phục vụ công tác sao in đề thi và tổ chức thi.

#### **Điều 7. Lập danh sách thí sinh dự thi và danh sách xếp phòng thi**

1. Lập danh sách thí sinh dự thi

a) Danh sách thí sinh dự thi được lập theo thứ tự a, b, c, ... (bảng chữ cái tiếng Việt) của tên thí sinh để gắn số báo danh theo từng ngành tổ chức thi;

b) Mỗi thí sinh có một số báo danh duy nhất; số báo danh của thí sinh được đánh theo định dạng: DBL.XXXX trong đó: DBL là mã Trường Đại học Bạc Liêu dùng trong tuyển sinh, xxxx là 04 chữ số tiếp theo được đánh tăng dần, liên tục từ 0001 đến hết số thí sinh đăng ký dự thi môn năng khiếu, đảm bảo không có thí sinh trùng số báo danh;

2. Danh sách xếp phòng thi

a) Phòng thi được xếp theo thứ tự tăng dần;

b) Mỗi phòng thi có danh sách thí sinh trong phòng thi;

c) Trước cửa phòng thi phải niêm yết danh sách thí sinh trong phòng thi của mỗi buổi thi và trích dẫn trách nhiệm của thí sinh quy định của Quy chế này;

d) Các phòng thi và khu vực thi môn năng khiếu phải được lắp đặt camera giám sát có chức năng ghi âm, ghi hình đáp ứng yêu cầu bảo mật và để phục vụ các công tác hậu kiểm, cung cấp cho công tác kiểm tra (khi cần).

### **Điều 8. Làm thủ tục dự thi cho thí sinh**

1. Căn cứ vào dữ liệu thí sinh đăng ký dự thi môn Năng khiếu thực tế, Ban Thư ký HĐTS phối hợp Ban coi thi và chấm thi môn Năng khiếu hoàn thành danh sách thí sinh của từng phòng thi và xác định địa điểm làm thủ tục dự thi.

2. Trong thời gian làm thủ tục dự thi theo đúng lịch đã công bố, Ban coi thi và chấm thi Năng khiếu phân công cán bộ đến địa điểm hướng dẫn thí sinh làm thủ tục dự thi, phổ biến Quy chế thi; hướng dẫn thí sinh thực hiện điều chỉnh thông tin sai sót (nếu có) và phát Thẻ dự thi (hoặc Giấy báo dự thi kèm thẻ dự thi) cho thí sinh.

### **Điều 9. Hội đồng thi**

1. Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập Hội đồng thi.

2. Thành phần Hội đồng thi

a) Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền;

b) Phó Chủ tịch và các ủy viên do Trưởng/Phó trưởng các đơn vị chuyên môn và chức năng liên quan đảm nhiệm, trong đó Thường trực Hội đồng thi là Trưởng Phòng Liên kết đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và Tuyển sinh.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng thi

a) Hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức thực hiện theo Quy chế này;

b) Thành lập các Ban giúp việc phục vụ cho Hội đồng;

c) Tổ chức thi, chấm thi và báo cáo kết quả chấm thi cho Hiệu trưởng;

d) Giải đáp các thắc mắc về Quy chế thi, các khiếu nại liên quan đến công tác tổ chức kỳ thi;

đ) Đề nghị khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân có thành tích hoặc cá nhân

vi phạm Quy chế;

- e) Chỉ đạo, xử lý các vấn đề xảy ra tại các Ban của Hội đồng thi;
- g) Tổ chức bảo đảm an toàn, bảo mật đề thi, kết quả thi;
- h) Báo cáo, xin ý kiến Hiệu trưởng để xử lý các vấn đề, các tình huống vượt thẩm quyền;
- i) Chủ tịch Hội đồng thi quyết định tổ chức thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng thi trong Quy chế này;
- k) Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng thi chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công hoặc ủy nhiệm của Chủ tịch Hội đồng.

#### **Điều 10. Ban thư ký**

1. Trưởng ban là Trưởng/ Phó Trưởng phòng hoặc tương đương có liên quan. Thành viên Ban thư ký không được tham gia Ban chấm thi.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký: tiếp nhận và quản lý dữ liệu thí sinh đăng ký dự thi; đánh số báo danh; xếp phòng thi; chuẩn bị các tài liệu; biểu mẫu dùng tại các phòng thi; nhận kết quả chấm thi; nhập kết quả thi vào phần mềm; quản lý dữ liệu kết quả thi và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng thi phân công.

### **Chương III**

#### **KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT KỲ THI**

##### **Điều 11. Kiểm tra kỳ thi**

1. Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công tác tuyển sinh đại học (bao gồm công tác tổ chức kỳ thi) hoặc ban hành một Quyết định kiểm tra riêng cho công tác tổ chức kỳ thi các môn năng khiếu.
2. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Đoàn kiểm tra được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Trường Đại học Bạc Liêu.

##### **Điều 12. Hoạt động kiểm tra và giám sát công tác thi**

1. Hoạt động giám sát được thực hiện thông qua các hình thức như sau:
  - a) Đề án tổ chức thi, thông báo đăng ký dự thi, thông báo kết quả thi và những thông tin thi cần thiết khác được công bố công khai trên trang thông tin điện tử tuyển sinh của Trường Đại học Bạc Liêu.
  - b) Nhập dữ liệu kết quả thi các môn năng khiếu lên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh ban hành hằng năm.
  - c) Kiểm tra hồ sơ của thí sinh đăng ký dự thi môn thi năng khiếu; kiểm tra kết quả thi được thực hiện theo phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng. Những người có

người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào Trường Đại học Bạc Liêu không được tham gia công tác kiểm tra công tác thi trong năm đó.

d) Những thí sinh không nộp đủ hồ sơ dự thi theo quy định; cố ý khai báo sai thông tin có liên quan, dẫn đến sai kết quả thi sẽ bị hủy kết quả thi.

đ) Phòng thi môn Năng khiếu Giáo dục Mầm non và khu vực thi Năng khiếu thể dục thể thao phải được lắp camera giám sát thi.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THI, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BAN GIÚP VIỆC HỘI ĐỒNG THI TUYỂN SINH**

#### **Điều 13. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban coi thi và chấm thi môn Năng khiếu thể dục thể thao**

1. Chủ tịch HĐTS ban hành Quyết định thành lập Ban coi thi và chấm thi môn Năng khiếu TĐTT.

2. Thành phần Ban coi thi và chấm thi môn Năng khiếu TĐTT gồm có:

a) Trưởng ban do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐTS kiêm nhiệm;

b) Phó Trưởng ban: Trưởng/Phó trưởng các Phòng/Khoa hoặc tương đương;

c) Ủy viên thường trực do Trưởng ban Thư ký HĐTS kiêm nhiệm;

d) Các ủy viên: viên chức các Phòng/Khoa hoặc tương đương và các đơn vị có liên quan;

đ) Thành viên tham gia coi thi, chấm thi và nhiệm vụ khác: viên chức, nhân viên y tế và bảo vệ.

Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào Trường không được tham gia Ban coi thi và chấm thi môn Năng khiếu TĐTT trong năm thi đó.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban coi thi và chấm thi môn Năng khiếu TĐTT:

a) Ban coi thi và chấm thi môn Năng khiếu TĐTT có nhiệm vụ và quyền hạn trong việc giúp HĐTS tổ chức coi thi và chấm thi môn Năng khiếu TĐTT đúng Quy chế thi và Đề án tổ chức thi của Trường;

b) Tổ chức coi thi và chấm thi môn Năng khiếu TĐTT đúng Quy chế thi và Đề án tổ chức thi của Trường;

c) Bàn giao kết quả chấm thi cho Ban Thư ký HĐTS;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao.

4. Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐTS việc điều hành công tác

của Ban Coi thi và chấm thi môn Năng khiếu TĐTT.

5. Phó Trưởng ban giúp việc cho Trưởng ban tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc khi Trưởng ban ủy quyền.

6. Các ủy viên chấp hành sự phân công của lãnh đạo Ban coi thi và chấm thi môn Năng khiếu TĐTT.

**Điều 14. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban đề thi môn Năng khiếu Giáo dục Mầm non**

1. Chủ tịch HĐTS ban hành Quyết định thành lập Ban đề thi môn Năng khiếu Giáo dục Mầm non, thành phần gồm có:

- a) Trưởng ban: Trưởng/Phó trưởng các Phòng/Khoa hoặc tương đương;
- b) Phó Trưởng ban: Trưởng/Phó các Phòng/Khoa hoặc tương đương là đơn vị quản lý đào tạo ngành Giáo dục Mầm non;
- c) Thành viên tham gia ra đề thi, thẩm định đề thi: là giảng viên có chuyên môn phù hợp môn thi Năng khiếu GDMN, có trình độ tối thiểu đạt trình độ theo quy định đối với giảng viên;
- d) Cán bộ kỹ thuật máy tính, sao in đề: là chuyên viên hoặc giảng viên có chuyên môn kỹ thuật và phẩm chất đạo đức tốt.

Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi không được tham gia Ban đề thi trong năm thi đó.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban đề thi

- a) Giúp Chủ tịch HĐTS ra đề thi theo quy định của Quy chế này và đáp ứng các yêu cầu có liên quan đến môn thi Năng khiếu GDMN;
- b) Bàn giao đề thi sau khi sao in và đóng gói xong cho Ban coi thi và chấm thi môn Năng khiếu GDMN.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ban

- a) Tổ chức chỉ đạo thực hiện toàn bộ công tác ra đề thi, sao in và đóng gói đề thi;
- b) Phân công cán bộ ra đề thi và cán bộ thẩm định đề thi; tổ chức xem xét, đánh giá đề xuất của cán bộ ra đề thi và cán bộ thẩm định đề thi.
- c) Chỉ đạo xử lý các tình huống bất thường về đề thi;
- d) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐTS về chất lượng và số lượng đề thi; đảm bảo bàn giao đề thi cho Ban Coi thi và chấm thi trước hoặc trong ngày làm thủ tục sinh hoạt Quy chế thi, đảm bảo trước buổi thi chính thức đầu tiên.

4. Phó Trưởng ban giúp việc cho Trưởng ban tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc khi Trưởng ban ủy quyền.

5. Nhiệm vụ của cán bộ ra đề thi môn Năng khiếu GDMN

- a) Chuẩn bị các tài liệu cần thiết để phục vụ công tác ra đề thi và chịu trách nhiệm

trước Trưởng ban đề thi về tính pháp lý của các tài liệu này;

b) Xây dựng các đề thi đáp ứng các yêu cầu về cấu trúc, nội dung, độ dài, độ khó, đáp án và thang điểm của đề thi theo sự phân công của Trưởng ban đề thi;

c) Chấp hành nghiêm việc bảo mật đề thi theo quy định;

d) Chịu trách nhiệm cá nhân về chất lượng đề thi do mình phụ trách.

6. Nhiệm vụ của thành viên thẩm định đề thi

a) Nắm vững yêu cầu, kiểm tra, thẩm định về cấu trúc và nội dung của đề thi theo sự phân công của Trưởng ban;

b) Không thẩm định dự thảo đề thi do chính mình ra đề;

c) Ý kiến nhận xét và đề xuất về dự thảo đề thi được thực hiện bằng văn bản và gửi đến Trưởng ban.

7. Nhiệm vụ của cán bộ thẩm định dự thảo đề thi

a) Nắm vững yêu cầu về cấu trúc, nội dung của đề thi;

b) Kiểm tra tính chính xác, sự phù hợp và phát hiện các sai sót của đề thi;

c) Đề xuất ý kiến bằng văn bản về cấu trúc, nội dung, độ dài, độ khó, đáp án, thang điểm của đề thi và các phương án bổ sung, chỉnh sửa (nếu có).

8. Nhiệm vụ của cán bộ sao in và đóng gói đề thi, cán bộ bảo vệ

a) Cán bộ sao in đề thi thực hiện sao in, đóng gói đề thi và những nhiệm vụ cụ thể do Trưởng ban phân công;

b) Cán bộ bảo vệ có trách nhiệm đảm bảo bí mật, an toàn, không cho những người không có nhiệm vụ vào địa điểm ra đề, sao in và đóng gói đề thi; đảm bảo cách ly của những người làm nhiệm vụ ra đề, sao in và đóng gói đề với bên ngoài;

c) Người được giao nhiệm vụ nào, khâu nào, không được tham gia vào các khâu khác;

d) Cán bộ bảo vệ không được tiếp xúc với việc ra đề, sao in và đóng gói đề thi;

đ) Khu vực sao in đề thi phải được thực hiện tại một địa điểm an toàn và được kiểm tra về an ninh, an toàn; có đầy đủ phương tiện bảo mật, phòng ngừa lộ lọt thông tin, phòng cháy, chữa cháy.

### **Điều 15. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban coi thi và chấm thi môn Năng khiếu Giáo dục Mầm non**

1. Chủ tịch HĐTS ban hành Quyết định thành lập Ban Coi thi và chấm thi môn Năng khiếu GDMN.

2. Thành phần Ban coi thi và chấm thi

a) Trưởng ban: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐTS kiêm nhiệm;

b) Phó Trưởng ban: Ủy viên thường trực HĐTS kiêm nhiệm hoặc Trưởng/Phó trưởng các Phòng/Khoa hoặc tương đương có liên quan;

c) Ủy viên thường trực: ủy viên thường trực HĐTS kiêm nhiệm hoặc Trưởng/Phó trưởng các Phòng/Khoa hoặc tương đương có liên quan;

d) Trưởng Ban chấm thi: cán bộ, giảng viên có chuyên môn ngành GDMN;

đ) Các ủy viên: viên chức các đơn vị có liên quan;

e) Thành viên tham gia coi thi, chấm thi và nhiệm vụ khác: viên chức, nhân viên y tế và bảo vệ.

g) Mỗi phòng thi bố trí 01 CBCT và 02 CBChT.

Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào trường không được tham gia Ban coi thi và chấm thi trong năm thi đó.

### 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Coi thi và chấm thi

Ban Coi thi và chấm thi có nhiệm vụ và quyền hạn trong việc giúp HĐTS tổ chức coi thi và chấm thi môn Năng khiếu GDMN đúng Quy chế thi và đề án tổ chức thi của Trường Đại học Bạc Liêu. Cụ thể như sau:

a) Tổ chức cho thí sinh làm thủ tục dự thi, phổ biến các quy định và nội dung thi cho thí sinh trước khi thi chính thức;

b) Tập huấn các quy định, nghiệp vụ coi thi cho cán bộ tham gia coi thi; hướng dẫn chấm cho CBChT;

c) Tổ chức coi thi và chấm thi môn Năng khiếu GDMN đúng Quy chế thi và Đề án tổ chức thi các môn năng khiếu của Trường Đại học Bạc Liêu;

d) Bàn giao kết quả chấm thi cho Ban Thư ký HĐTS;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao.

4. Trưởng ban: điều hành Ban coi thi, chấm thi và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng, quyết định xử lý các tình huống xảy ra trong các buổi thi; có quyền điều động, thay đổi, hoặc đình chỉ việc chấm thi đối với những thành viên thiếu trách nhiệm, vi phạm Quy chế thi hoặc có sai sót nghiêm trọng khi thực hiện nhiệm vụ được giao; lập kế hoạch chấm thi, tổ chức, phân công và tập huấn cho cán bộ coi thi (CBCT), cán bộ chấm thi (CBChT); tổ chức bàn giao kết quả thi cho Ban thư ký HĐTS.

5. Phó Trưởng ban giúp việc cho Trưởng ban tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc khi Trưởng ban ủy quyền.

6. CBCT, CBChT và các thành viên khác chấp hành sự phân công của lãnh đạo Ban coi thi và chấm thi.

**Chương V****COI THI VÀ CHẤM THI MÔN NĂNG KHIẾU THỂ DỤC THỂ THAO****Điều 16. Coi thi và chấm thi môn Năng khiếu Thể dục thể thao**

1. Ban Coi thi và chấm thi môn Năng khiếu TDTT thực hiện việc xác định thành tích và điểm thi của từng thí sinh theo đúng bài thi của hình thức thi được quy định tại Đề án tổ chức thi năng khiếu của Trường Đại học Bạc Liêu.

2. Ban Coi thi và chấm thi môn Năng khiếu TDTT chịu trách nhiệm tập huấn quy định, nghiệp vụ coi thi và chấm thi cho cán bộ tham gia coi thi và chấm thi; phổ biến quy định và nội dung thi cho thí sinh trước khi thi; phải có ít nhất hai cán bộ coi thi, chấm thi cho mỗi bài thi thành phần.

**3. Quy trình thi môn Năng khiếu TDTT**

- Bước 1: tại khu vực tập trung thí sinh, cán bộ coi, chấm thi phổ biến Quy trình thi và hướng dẫn thực hiện các quy định về nội dung thi năng khiếu;

- Bước 2: tại khu vực bàn kiểm tra danh sách thí sinh theo danh sách phòng thi, thí sinh xuất trình Thẻ dự thi, căn cước/CCCD cho cán bộ coi, chấm thi kiểm tra nhận diện, đối chứng và phát phiếu dự thi môn năng khiếu cho thí sinh, thí sinh điền thông tin cá nhân vào phiếu dự thi;

- Bước 3: thí sinh mang phiếu dự thi môn năng khiếu đến khu vực thực hiện nội dung thi và nộp cho cán bộ coi, chấm thi; thí sinh thực hiện nội dung thi theo yêu cầu; cán bộ coi; cán bộ coi thi, chấm thi trực tiếp kiểm tra thành tích phải hô lớn và rõ thành tích của thí sinh ngay sau khi đo để cán bộ coi thi, chấm thi còn lại ghi nhận vào phiếu chấm thi xác định thành tích; sau khi thí sinh hoàn thành phần thi của mình thì cho thí sinh ký tên vào danh sách gọi tên; cán bộ coi thi, chấm thi ký tên xác nhận cho thí sinh đã hoàn thành bài thi thành phần vào phiếu dự thi của thí sinh;

- Bước 4: sau khi hoàn thành nội dung thi thứ nhất, thí sinh ký xác nhận vào danh sách dự thi bài thi năng khiếu thành phần tại bàn ký tên và lặp lại bước 3 cho đến khi hoàn thành hết các bài thi thành phần của môn Năng khiếu TDTT.

4. Kết thúc buổi thi cán bộ coi thi, chấm thi Ban coi thi và chấm thi môn Năng khiếu TDTT hoàn thành xác định điểm thi thành phần từ kết quả chấm thành tích của thí sinh thành điểm tổng hợp cuối cùng của môn thi Năng khiếu TDTT (biên bản chấm thi), bàn giao Danh sách thí sinh dự thi và phiếu chấm, biên bản chấm thi cho Ban Thư ký HĐTS. Ban Thư ký trình HĐTS phê duyệt và công bố kết quả thi môn Năng khiếu TDTT tại trang thông tin điện tử tuyển sinh của Trường Đại học Bạc Liêu.

**5. Hoạt động giám sát khu vực thi (nhà thi đấu, sân tập, bãi tập,...)**

a) Trưởng Ban coi thi và chấm thi bố trí 01 cán bộ giám sát từ 01 đến 03 khu vực

thi.

b) Cán bộ giám sát là người có kinh nghiệm trong công tác tổ chức thi, nắm vững Quy chế thi và các quy định có liên quan.

c) Cán bộ giám sát thi có trách nhiệm:

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của CBCT, CBChT và thí sinh;
- Giám sát việc gọi tên, điều động thí sinh dự thi theo quy trình đã được thống nhất;
- Kịp thời nhắc nhở CBCT, CBChT, thí sinh và lập biên bản nếu các đối tượng trên vi phạm Quy chế thi;
- Kiểm tra và đối chiếu thí sinh và các giấy tờ cá nhân trong trường hợp có phát hiện bất thường theo phản ánh của CBCT hoặc CBChT;
- Kiến nghị Trường ban coi thi và chấm thi đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ hoặc thay đổi CBCT, CBChT, cán bộ làm nhiệm vụ khác nếu có vi phạm;
- Yêu cầu CBCT lập biên bản thí sinh vi phạm Quy chế thi; phối hợp với đoàn kiểm tra thi trong việc kiểm tra và xử lý vi phạm.

6. Ban coi thi và chấm thi môn Năng khiếu TDTT tổ chức ghi hình và ghi âm toàn bộ quá trình xác định thành tích của từng thí sinh; lưu các tập tin điện tử của mỗi buổi thi vào đĩa CD hoặc USB được dán nhãn niêm phong (có chữ ký của cán bộ kiểm tra buổi thi, Trưởng ban Coi thi và chấm thi môn Năng khiếu TDTT) và bàn giao cho Ban Thư ký HĐTS lưu trữ.

7. Không tổ chức chấm kiểm tra và không chấm phúc khảo bài thi môn Năng khiếu TDTT.

## **Chương VI**

### **RA ĐỀ THI MÔN NĂNG KHIẾU GIÁO DỤC MẦM NON**

#### **Điều 17. Nội dung và yêu cầu đối với đề thi môn Năng khiếu Giáo dục Mầm non**

1. Nội dung đề thi

a) Nội dung chính của đề thi là câu chuyện và bài hát. Câu chuyện và bài hát trong đề thi được sử dụng để thí sinh thể hiện năng khiếu khi thi môn thi Năng khiếu GDMN.

b) Đề cương ôn tập được công bố công khai tại trang thông tin điện tử tuyển sinh của Trường Đại học Bạc Liêu (ít nhất 15 ngày trước ngày thi) để thí sinh tham khảo các câu chuyện và bài hát để ôn tập, rèn luyện kỹ năng.

2. Nội dung đề thi phải đảm bảo đánh giá và phân loại được năng khiếu của thí

sinh, phù hợp với thời gian quy định cho mỗi môn thi và phù hợp với dạng thức đề thi mẫu (hoặc đề cương ôn tập) đã công bố; câu chuyện và bài hát trong đề thi phải đảm bảo đánh giá được năng khiếu của thí sinh, đáp ứng được yêu cầu tuyển sinh đối với ngành Giáo dục Mầm non.

3. Đề thi phải đảm bảo tính chính xác, khoa học và tính sư phạm; lời văn, câu chữ phải rõ ràng; có thang điểm cụ thể.

4. Mỗi đề thi có hướng dẫn chấm, đáp án và phiếu chấm kèm theo.

5. Đề thi, đáp án, hướng dẫn chấm thi phải được bảo mật cho đến hết thời gian thi của kỳ thi.

6. Hình thức trình bày

a) Đề thi được soạn thảo trên phần mềm máy vi tính có định dạng \*.doc/docx trên khổ giấy A4; font chữ: Times New Roman; giãn dòng 1.15pt, cách đoạn: 6pt, cỡ chữ 13, tại điểm kết thúc đề thi phải có chữ “Hết”; đối với đề thi có từ 02 trang trở lên, phải đánh số trang ở phía dưới mỗi trang đề và phải ghi rõ đề thi có mấy trang.

b) Đề thi trình bày theo mẫu tại Phụ kèm theo Quy chế này.

#### **Điều 18. Quy trình ra đề thi**

- Bước 1: lập kế hoạch ra đề thi.

- Bước 2: thành lập Ban Đề thi và phân công nhiệm vụ các thành viên ra đề và thẩm định, đánh giá chất lượng đề thi.

- Bước 3: xây dựng hướng dẫn chấm thi.

- Bước 4: thẩm định dự thảo các đề thi và hướng dẫn chấm.

- Bước 5: đánh giá chất lượng đề thi.

- Bước 6: chỉnh sửa, cập nhật (nếu có) và phê duyệt đề thi.

- Bước 7: sao in, đóng gói đề thi và phiếu chấm: đề thi và đáp án gốc, đề thi dùng cho CBChT, đề thi phát cho thí sinh và đề thi dự trữ (dự phòng); phiếu chấm tương ứng cho mỗi buổi thi.

#### **Điều 19. Tổ chức ra đề và thẩm định đề thi**

1. Trưởng Ban đề thi

a) Nghiên cứu các quy định về xây dựng đề thi, chuẩn bị các nội dung cần hướng dẫn và những yêu cầu cần thiết đối với công tác ra đề, thẩm định đề thi.

b) Phân công cán bộ ra đề, thẩm định đề thi.

c) Tổ chức đánh giá, chỉnh sửa, cập nhật (nếu có), phê duyệt đề thi.

2. Thành viên ra đề và thẩm định đề thi chịu sự phân công của Trưởng ban: ra đề, thẩm định theo đúng quy định về nội dung, cấu trúc và hình thức trình bày của đề thi; đảm bảo đúng về định dạng và chính tả.

3. Thẩm định đề thi

a) Việc phân công thẩm định đề thi được thực hiện chéo nhau giữa các thành viên, đảm bảo mỗi đề thi đều được ít nhất một thành viên đọc thẩm định. Khi thành viên đọc thẩm định không nhất trí với nội dung đề thi thì thành viên thẩm định và thành viên ra đề trao đổi để thống nhất nội dung. Trường hợp hai thành viên (ra đề và thẩm định) không thống nhất được thì Trưởng ban phân công thành viên thứ 3 tham gia thẩm định hoặc đưa ra thảo luận tập thể.

b) Sau khi đề thi đã được thẩm định đạt yêu cầu và phê duyệt thì chuyển cho thành viên là cán bộ kỹ thuật của Ban đề thi để tiến hành sao in, đóng gói đề thi theo đúng quy định.

### **Điều 20. Bàn giao, quản lý đề thi**

1. Trưởng Ban đề thi bàn giao đề thi cho Trưởng Ban coi thi và chấm thi như sau:

a) Số túi đề thi: 01 bộ đề thi dự phòng, 02 bộ đề thi cho 02 CBChT của mỗi phòng thi, 01 bộ đề thi để phát cho thí sinh mỗi buổi thi.

b) Số túi phiếu chấm: 01 túi phiếu chấm tương ứng với danh sách thí sinh dự thi của mỗi buổi thi.

c) Tất cả các túi đề thi và phiếu chấm đều phải được dán nhãn niêm phong.

d) Biên bản giao nhận đề thi giữa các bên được lập thành thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản.

## **Chương VII**

### **QUY TRÌNH COI THI VÀ CHẤM THI MÔN NĂNG KHIẾU GIÁO DỤC MẦM NON**

**Điều 21. Trách nhiệm của cán bộ coi thi, cán bộ chấm thi và các thành viên khác trong Ban coi thi và chấm thi môn Năng khiếu Giáo dục Mầm non**

1. Các quy định chung

a) Tuân thủ nghiêm túc Quy chế thi và các quy định của Hội đồng thi.

b) Tham dự đầy đủ buổi tập huấn dành cho CBChT.

c) CBChT phải có chuyên môn phù hợp với môn chấm thi.

d) Các cán bộ phải có mặt đúng giờ tại điểm thi để làm nhiệm vụ; bốc thăm ngẫu nhiên phòng thi. Trong khi thực hiện nhiệm vụ coi thi và chấm thi không được mang điện thoại di động, các thiết bị thu phát thông tin cá nhân; không được làm việc riêng, không được hút thuốc, uống bia, rượu và các đồ uống có cồn khác.

đ) Mặc trang phục lịch sự, phù hợp khi đi làm nhiệm vụ, sử dụng ngôn ngữ chuẩn mực khi giao tiếp với thí sinh.

e) CBCT nhận hồ sơ phòng thi, túi đề thi dành cho thí sinh. CBChT nhận túi đựng

đề thi dành cho CBChT, hướng dẫn chấm, các phiếu chấm, phiếu ghi điểm, máy tính bỏ túi, đồng hồ để bàn và máy ghi âm (nếu phòng thi không có lắp camera).

g) CBChT chấm thi theo đúng thang điểm và hướng dẫn chấm đã thống nhất trong toàn Hội đồng thi; điểm thi theo thang điểm 10, làm tròn toán học đến hàng phần trăm và không được nhân hệ số.

h) Sau khi có kết quả chấm cá nhân, hai CBChT phải thống nhất điểm vào Phiếu tổng hợp điểm môn Năng khiếu GDMN;

i) CBChT hoàn tất đầy đủ và chính xác hồ sơ chấm thi theo quy định; chịu trách nhiệm trước Hội đồng thi về kết quả chấm thi.

k) CBCT hướng dẫn thí sinh rời khỏi khu vực thi sau khi thí sinh thi xong.

## 2. Quy trình coi thi và chấm thi

Thí sinh được bố trí vào phòng chờ trước khi vào phòng thi để thực hiện từng bài thi thành phần. CBCT và CBChT phối hợp để tổ chức đảm bảo thời gian quy trình thi như sau:

### a) Quy trình tại phòng chờ

- Bước 1: tại phòng chờ, CBCT gọi từng thí sinh vào phòng chờ theo danh sách phòng thi. Thí sinh xuất trình Thẻ dự thi (hoặc Giấy báo dự thi kèm Thẻ dự thi) và thẻ căn cước/CCCD để đối chiếu kiểm tra. Nếu thí sinh không có mặt thì gọi lại tên thí sinh vào cuối danh sách. Ngoài ra, CBCT phải hướng dẫn thí sinh đến Phòng Hội đồng thi để được xem xét cho phép tham dự kỳ thi trong trường hợp thí sinh không xuất trình được thẻ căn cước/CCCD. Trưởng ban coi thi và chấm thi xem xét, cho thí sinh làm bản cam kết và cho phép thí sinh dự thi; hướng dẫn và cho thí sinh thực hiện việc điều chỉnh sai sót thông tin cá nhân của thí sinh (nếu có).

- Bước 2: vào thời điểm 05 phút trước giờ thi của từng thí sinh theo thứ tự danh sách phòng thi, CBCT cho thí sinh bốc thăm đề thi, phát cho thí sinh đề thi tương ứng với thăm của thí sinh và giấy nháp, đồng thời cho thí sinh ký tên vào danh sách thí sinh nhận đề thi; CBCT phát Phiếu dự thi năng khiếu cho thí sinh và yêu cầu thí sinh điền đầy đủ thông tin vào phiếu. Thí sinh có thời gian 05 phút để đọc đề thi và chuẩn bị thi. Thí sinh được sử dụng giấy nháp để ghi chú nội dung trình bày. Hết thời gian chuẩn bị, CBCT chuyển thí sinh từ phòng chờ đến phòng thi và thông tin đến CBChT thông tin của thí sinh (Họ tên, số báo danh và đề thi). CBCT lập lại công việc bước 2 này cho đến khi hết thí sinh theo danh sách phòng thi của buổi thi.

### b) Quy trình tại phòng thi

- Bước 1: tại phòng thi, thí sinh xuất trình Thẻ dự thi cho CBChT. CBChT thực hiện công việc lần lượt như sau: hỏi thí sinh các thông tin (Họ tên, số báo danh và đề thi); cho thí sinh thực hiện bài thi; ghi thời gian bắt đầu thi; đánh giá và thực hiện chấm

thi trên phiếu chấm cho từng thí sinh. Thí sinh có thời gian 05 phút để thực hiện bài thi. Khi hết thời gian thi, CBChT thông báo cho thí sinh và yêu cầu thí sinh dừng thực hiện bài thi; thu lại đề thi, giấy nháp, cho thí sinh ký tên vào danh sách thí sinh dự thi, ký tên xác nhận vào Phiếu dự thi năng khiếu cho thí sinh (sau khi thí sinh hoàn thành xong hết các bài thi thành phần thì CBCT thu lại phiếu dự thi năng khiếu của thí sinh), trả lại Thẻ dự thi (hoặc Giấy báo dự thi kèm Thẻ dự thi) và cho thí sinh ra về. CBChT lập lại công việc bước 3 này cho đến khi hết thí sinh theo danh sách phòng thi của buổi thi. Nguyên tắc chấm thi: Hai CBChT chấm độc lập và ghi điểm vào phiếu chấm cá nhân; hai CBChT thống nhất điểm và ghi điểm của thí sinh vào phiếu ghi điểm tổng hợp phòng thi tương ứng mỗi buổi thi.

- Bước 2: CBChT bàn giao hồ sơ và kết quả chấm thi của phòng thi cho Thư ký HĐTS ngay sau khi đã thực hiện việc tính điểm môn Năng khiếu GDMN hoàn tất.

3. Các quy định khác đối với hoạt động coi thi và chấm thi

a) CBCT và CBChT phải bảo vệ đề thi trong giờ thi, không để lọt đề thi ra ngoài phòng thi và khu vực thi.

b) CBCT và CBChT không tự ý thay đổi đề thi đã phát cho thí sinh.

c) CBCT hỗ trợ CBChT và thí sinh trong trường hợp cần thiết.

d) CBCT báo cáo với Trưởng ban về tình hình thí sinh dự thi, tiến độ chấm thi để có phương án điều chỉnh (nếu có).

đ) Toàn bộ thông tin của thí sinh do thí sinh khai báo và phần thi của thí sinh được ghi âm, ghi hình bởi camera giám sát phòng thi.

e) CBChT thực hiện chấm công bằng, khách quan theo hướng dẫn chấm; chịu trách nhiệm về kết quả chấm thi của cá nhân.

g) Nếu có thí sinh vi phạm kỷ luật thì CBCT phải lập biên bản xử lý theo đúng quy định. Nếu có tình huống bất thường phải báo cáo ngay cho Trưởng ban coi thi và chấm thi để xử lý.

h) CBChT kiểm tra và sắp xếp các phiếu chấm theo thứ tự danh sách phòng thi. Các biên bản xử lý kỷ luật (nếu có). Cả hai CBChT và CBCT mang túi đựng phiếu chấm, phiếu ghi điểm; túi đựng đề thi và các hồ sơ khác của phòng thi đến Phòng Hội đồng thi, bàn giao cho Thư ký HĐTS ngay sau khi kết thúc chấm thi của mỗi buổi thi.

i) Túi đựng phiếu chấm, phiếu ghi điểm của từng phòng thi được Thư ký HĐTS cùng hai CBChT niêm phong tại chỗ; hai CBChT ký giáp lai nhãn niêm phong và túi đựng phiếu chấm. Thư ký HĐTS và hai CBChT ghi rõ họ tên và ký vào biên bản bàn giao.

4. Hoạt động giám sát phòng thi

a) Trưởng Ban coi thi và chấm thi bố trí 01 cán bộ giám sát từ 03 đến 05 phòng

thi.

b) Cán bộ giám sát là người có kinh nghiệm trong công tác tổ chức thi, nắm vững Quy chế thi và các quy định có liên quan.

c) Cán bộ giám sát thi có trách nhiệm:

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của CBCT, CBChT và thí sinh;
- Giám sát quá trình giao nhận đề thi giữa Hội đồng thi và CBCT, CBChT;
- Giám sát việc gọi tên, điều động thí sinh vào phòng thi theo quy trình đã được thống nhất;
- Kịp thời nhắc nhở CBCT, CBChT, thí sinh và lập biên bản nêu các đối tượng trên vi phạm Quy chế thi;
- Kiểm tra và đối chiếu thí sinh và các giấy tờ cá nhân trong trường hợp có phát hiện bất thường theo phản ánh của CBCT hoặc CBChT;
- Kiến nghị Trường Ban coi thi và chấm thi đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ hoặc thay đổi CBCT, CBChT, cán bộ làm nhiệm vụ khác nếu có vi phạm;
- Yêu cầu CBCT lập biên bản thí sinh vi phạm Quy chế thi; phối hợp với đoàn kiểm tra thi trong việc kiểm tra và xử lý vi phạm.

5. Trật tự viên, bảo vệ

a) Người được phân công làm nhiệm vụ ở khu vực nào thì có trách nhiệm giữ gìn trật tự tại khu vực đó, không được sang các khu vực khác;

b) Không để bất kỳ người nào không có trách nhiệm vào khu vực mình phụ trách. Không bỏ vị trí, không tiếp khách trong khi làm nhiệm vụ; không được vào phòng thi; không được trao đổi với thí sinh trong phòng thi;

c) Báo cáo Trường Ban coi thi và chấm thi về các tình huống xảy ra trong thời gian thi để kịp thời xử lý.

6. Nhân viên y tế

a) Có mặt thường xuyên trong suốt thời gian thi (kể cả thời gian làm thủ tục dự thi) tại điểm thi để xử lý các trường hợp thí sinh đau ốm bất thường;

b) Khi Trường Ban coi thi và chấm thi thông báo có thí sinh đau ốm bất thường trong thời gian thi, phải kịp thời điều trị hoặc chuyển đến cơ sở y tế gần nhất cấp cứu nếu cần thiết (có cán bộ giám sát đi cùng);

c) Nghiêm cấm việc lợi dụng khám chữa bệnh tại chỗ để có những hành vi vi phạm Quy chế.

## **Điều 22. Trách nhiệm của thí sinh**

1. Đăng ký dự thi môn năng khiếu theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

2. Tuân thủ nghiêm túc Quy chế thi và các quy định của Hội đồng thi.

3. Có mặt tại điểm thi đúng thời gian quy định để làm thủ tục dự thi, tham gia

sinh hoạt phổ biến Quy chế và nội dung kỳ thi và thi chính thức.

a) Xuất trình Thẻ căn cước/CCCD và nhận Thẻ dự thi (hoặc Giấy báo dự thi kèm Thẻ dự thi);

b) Nếu thấy có những sai sót về họ tên, ngày sinh, số căn cước, năm tốt nghiệp THPT, ... phải báo cáo ngay cho CBCT hoặc CBChT để được hướng dẫn điều chỉnh;

c) Trường hợp bị mất giấy tờ tùy thân hoặc các giấy tờ cần thiết khác có liên quan, phải báo cáo ngay cho Trưởng Ban coi thi và chấm thi để xem xét và xử lý;

d) Trang phục dự thi lịch sự, chuẩn mực;

đ) Nghe phổ biến Quy chế thi.

4. Có mặt tại phòng thi đúng thời gian quy định, chấp hành hướng dẫn của CBCT và CBChT. Giữ trật tự khi đợi gọi tên vào phòng thi.

5. Không được phát tán hoặc gửi đề thi cho người khác trong và sau thời gian thi; không được ghi âm, quay phim chụp hình dưới mọi hình thức;

6. Khi vào phòng chờ và phòng thi, phải tuân thủ các quy định sau đây:

a) Trình Thẻ dự thi (hoặc Giấy báo dự thi kèm Thẻ dự thi) cho CBCT;

b) Xuất trình Thẻ căn cước/CCCD khi CBCT yêu cầu;

c) Thí sinh chỉ được mang vào phòng thi bút viết;

d) Thí sinh không được mang vào phòng thi vũ khí, chất gây nổ, gây cháy, bia, rượu, giấy than, bút xoá, băng keo hai mặt, tài liệu, thiết bị truyền tin hoặc chứa thông tin có thể lợi dụng để gian lận trong quá trình làm bài thi và chấm thi;

đ) Thí sinh nhận đề thi và giấy nháp từ CBCT; thí sinh có thời gian 05 phút để đọc đề thi và chuẩn bị nội dung thi;

e) Khi có sự việc bất thường xảy ra, phải tuyệt đối tuân thủ sự hướng dẫn của CBCT và CBChT;

g) Chỉ được rời khỏi phòng chờ, phòng thi khi được CBCT, CBChT cho phép;

h) Thí sinh phải tham gia đầy đủ các môn thi thành phần; thường xuyên cập nhật thông tin về kỳ thi và chấp hành theo hướng dẫn, thay đổi về nội dung và hình thức thi theo quyết định của Chủ tịch HĐTS;

i) Trường hợp thí sinh không thể dự thi, tùy theo tình hình và lý do thực tế, Hội đồng thi sẽ trình Chủ tịch Hội đồng xem xét quyết định.

### **Điều 23. Quy định chấm thi môn Năng khiếu Giáo dục Mầm non**

1. Chấm thi theo hướng dẫn chấm và thang điểm đã được Chủ tịch HĐTS phê duyệt. Các ý nhỏ được chấm điểm lẻ đến 0,10 điểm; điểm bài thi được làm tròn theo nguyên tắc toán học đến hàng phần trăm.

2. Hai CBChT chấm độc lập trên phiếu chấm cho từng thí sinh; sau khi thí sinh thi xong, hai CBChT ghi điểm vào phiếu ghi điểm.

a) Điểm thi của thí sinh bằng trung bình cộng của 2 CBChT, làm tròn theo nguyên tắc toán học đến hàng phần trăm.

b) Nếu điểm của hai phiếu chấm cá nhân lệch nhau nhỏ hơn 1,00; hai CBChT thảo luận thống nhất ghi điểm.

c) Nếu điểm của hai phiếu chấm cá nhân lệch nhau từ 1,00 đến 1,50 điểm, hai CBChT thống nhất điểm (lấy kết quả là điểm trung bình cộng của hai CBChT).

d) Nếu điểm của hai phiếu chấm cá nhân lệch trên 1,50 điểm thì hai CBChT thảo luận thống nhất chấm lại cho phù hợp; trong trường hợp không thống nhất được thì phải báo cáo để Trường ban chấm thi xem xét, quyết định.

đ) Trường hợp điểm của hai CBChT lệch nhau từ 1,75 điểm thì phải báo cáo để Trường ban chấm thi xem xét, quyết định. Nếu cần thiết cho thí sinh thực hiện lại và tổ chức chấm tập thể.

3. Không tổ chức chấm kiểm tra và không chấm phúc khảo bài thi môn Năng khiếu GDMN.

## **Chương VIII**

### **NHẬP ĐIỂM THI, CÔNG BỐ KẾT QUẢ THI**

### **CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, LƯU TRỮ VÀ QUẢN LÝ DỮ LIỆU**

#### **Điều 24. Nhập điểm thi môn năng khiếu**

a) Tổ nhập điểm thuộc Ban Thư ký, Tổ trưởng do lãnh đạo hoặc ủy viên Ban Thư ký kiêm nhiệm; Tổ nhập điểm gồm ít nhất 03 người;

b) Khi thực hiện nhập điểm môn thi năng khiếu phải có ít nhất 03 người tham gia: 01 người đọc, 01 người nhập vào phần mềm và 01 người giám sát, kiểm tra hoặc 01 người nhập và 02 người thực hiện kiểm tra đối chiếu. Sau khi nhập xong phải in bảng điểm đối soát, kiểm tra chéo, trình Chủ tịch HĐTS phê duyệt kết quả thi.

#### **Điều 25. Công bố kết quả**

1. Ban coi thi và chấm thi phê duyệt kết quả chấm thi và bàn giao cho Ban Thư ký HĐTS để nhập điểm thi vào phần mềm máy tính.

2. Chủ tịch HĐTS duyệt kết quả thi, Ban Thư ký HĐTS hoàn thiện các bước xử lý kết quả thi và công bố điểm thi của thí sinh trên trang thông tin điện tử tuyển sinh của Trường Đại học Bạc Liêu và gửi Giấy chứng nhận kết quả cho thí sinh (nếu thí sinh có yêu cầu).

#### **Điều 26. Chế độ báo cáo**

1. Trường Đại học Bạc Liêu thực hiện báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định hiện hành. Cụ thể như sau:

a) Cập nhật kết quả thi các môn năng khiếu vào hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo thời gian quy định của kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh ban hành hằng năm;

b) Báo cáo những nội dung theo quy định của Quy chế tuyển sinh hiện hành.

2. HĐTS và các đơn vị có liên quan đến công tác thi trực thuộc Trường Đại học Bạc Liêu có trách nhiệm thực hiện báo cáo tình hình thi, kết quả thi và những nội dung liên quan đến kỳ thi các môn năng khiếu theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra và của Chủ tịch HĐTS.

### **Điều 27. Bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu và quản lý dữ liệu kỳ thi**

Trường Đại học Bạc Liêu thực hiện bảo quản, lưu trữ các hồ sơ, tài liệu và dữ liệu liên quan đến tổ chức thi theo quy định hiện hành của pháp luật, Quy chế tuyển sinh do Bộ GD&ĐT ban hành và của Trường Đại học Bạc Liêu. Cụ thể như sau:

1. Bảo quản, lưu trữ các hồ sơ, tài liệu liên quan đến hồ sơ ĐKDT, ĐKXT của thí sinh, các hồ sơ tổ chức kỳ thi trong suốt khóa đào tạo theo quy định của Luật Lưu trữ và các quy định về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục hiện hành.

2. Bảo quản, lưu trữ danh sách phòng thi, bài thi của thí sinh, hồ sơ và kết quả chấm thi theo thời gian quy định hiện hành tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT do Bộ GD&ĐT ban hành.

3. Tổ chức quản lý và lưu trữ dữ liệu của toàn bộ hoạt động tổ chức thi và sử dụng phù hợp với mục đích của kỳ thi, phục vụ công tác kiểm tra, hậu kiểm.

## **Chương IX**

### **KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VÀ TỐ CÁO**

#### **Điều 28. Khen thưởng**

1. Hiệu trưởng quyết định khen thưởng những đơn vị, tổ chức và cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác tổ chức thi các môn năng khiếu.

2. Kinh phí chi cho khen thưởng được trích từ nguồn thu phí tuyển sinh chính quy hoặc từ nguồn quỹ khen thưởng của Trường Đại học Bạc Liêu.

#### **Điều 29. Xử lý vi phạm**

1. Xử lý các cá nhân tham gia tổ chức thi và cá nhân liên quan vi phạm Quy chế thi, cụ thể như sau:

a) Người tham gia công tác thi là công chức, viên chức có hành vi vi phạm Quy chế thi bị phát hiện sẽ bị đình chỉ làm công tác thi (nếu đang trong thời gian kỳ thi) và đề nghị cơ quan quản lý có thẩm quyền áp dụng quy định của pháp luật về công chức,

viên chức để xử lý kỷ luật;

b) Cảnh cáo đối với những trường hợp:

- Để cho thí sinh sử dụng tài liệu và vật dụng trái phép trong phòng thi;
- Chấm thi không đúng hướng dẫn, cộng điểm cho bài thi có nhiều sai sót.

c) Tùy theo mức độ vi phạm có thể hạ bậc lương, hạ ngạch, cách chức hoặc chuyển đi làm công tác khác, tùy theo mức độ vi phạm có thể áp dụng cho những trường hợp:

- Ra đề thi sai;
- Trực tiếp giải bài thi hoặc hướng dẫn giải bài thi cho thí sinh lúc đang thi;
- Gian lận khi chấm thi, cho điểm không đúng quy định, vượt khung hoặc hạ điểm của thí sinh.

d) Buộc thôi việc hoặc đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các trường hợp:

- Làm lộ đề thi, mua, bán đề thi;
- Đưa đề thi ra ngoài khu vực thi hoặc đưa bài giải từ ngoài vào phòng thi cho thí sinh trong lúc đang thi;
- Cố ý điều chỉnh nội dung trên biên bản chấm thi hoặc trong bảng điểm.

đ) Khiển trách đối với những người vi phạm lần đầu các hành vi dưới mức quy định tại những điểm đã nêu trên trong khi thi hành nhiệm vụ.

2. Xử lý thí sinh vi phạm Quy chế thi

a) Mọi vi phạm Quy chế thi đều bị lập biên bản, xử lý kỷ luật và thông báo cho thí sinh. CBChT trong phòng thi lập biên bản và báo cáo Trưởng ban chấm thi quyết định hình thức kỷ luật;

b) Khiển trách: đối với những thí sinh phạm lỗi một lần: không thực hiện theo các yêu cầu liên quan đến nội dung hỏi đáp thi của CBChT đối với môn thi trình bày năng khiếu; không tuân theo trách nhiệm của thí sinh. Hình thức này do CBCT, CBChT quyết định tại biên bản được lập. Thí sinh bị khiển trách ở môn thi thành phần nào sẽ bị trừ 25% điểm thi của môn thi thành phần đó.

c) Cảnh cáo: đối với thí sinh đã bị khiển trách một lần nhưng trong giờ thi vẫn tiếp tục vi phạm ở mức khiển trách. Thí sinh bị cảnh cáo ở môn thi nào sẽ bị trừ 50% điểm thi của môn thi đó.

d) Đình chỉ thi:

- Thí sinh đã bị xử lý bằng hình thức cảnh cáo một lần nhưng trong giờ thi vẫn tiếp tục vi phạm từ mức khiển trách hoặc cảnh cáo; mang vật dụng trái phép vào phòng thi đưa đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận bài giải từ ngoài vào phòng thi; có hành động gây gổ, đe dọa những người có trách nhiệm trong kỳ thi hay đe dọa thí sinh khác; tổ

chức ghi âm, ghi hình trái phép dưới mọi hình thức; không tuân thủ hướng dẫn của CBCT, CBChT, cán bộ giám sát thi. Thí sinh bị đình chỉ ở môn thi nào sẽ bị điểm 0 (không) cho môn thi đó. Trường hợp đã bị đình chỉ một môn thi thành phần, thí sinh vẫn có thể tiếp tục tham gia các môn thi thành phần khác. Nhà trường công nhận kết quả các môn thi thành phần hợp lệ cho thí sinh.

đ) Huỷ bỏ kết quả thi, tước quyền vào học ở Trường và tước quyền tham dự kỳ thi tuyển sinh vào Trường trong hai năm tiếp theo đối với những thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau đây: thi hộ người khác hoặc để người khác thi hộ; tổ chức ghi âm, ghi hình trái phép dưới mọi hình thức; giả mạo hồ sơ để hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích.

e) Đối với các hành vi vi phạm có dấu hiệu hình sự, Trường Đại học Bạc Liêu sẽ lập hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định.

### **Điều 30. Giải quyết khiếu nại và tố cáo**

1. Trong thời gian tổ chức thi, HĐTS tổ chức tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo của công dân liên quan đến công tác tổ chức thi.

2. Kết thúc kỳ thi, Hiệu trưởng tổ chức tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo của công dân liên quan đến công tác thi.

3. Người khiếu nại thực hiện quyền khiếu nại khi có căn cứ cho rằng quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

4. Trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo của công dân liên quan đến công tác thi và tuyển sinh được thực hiện theo quy định pháp luật về giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và các quy định pháp luật khác có liên quan./.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Phan Văn Đàn**

**PHỤ LỤC 1****CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ THANG ĐIỂM  
BÀI THI NĂNG KHIẾU ĐỌC, KỂ DIỄN CẢM**

*(Kèm theo Quy chế thi môn năng khiếu bổ trợ tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành GDMN trình độ cao đẳng ban hành kèm theo Quyết định số ..../QĐ-DHBL ngày ..... tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu)*

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Điểm tối đa</b>
<b>I</b>	<b>Phần đọc</b>	<b>4,00 điểm</b>
1	Tiêu chí 1: Đọc chính xác, đọc rõ, đủ nội dung	1,50 điểm
2	Tiêu chí 2: Phát âm đúng ngữ âm chuẩn, phát âm to, rõ ràng, lưu loát	0,50 điểm
3	Tiêu chí 3: Ngữ điệu, ngắt nghỉ đúng ngữ pháp và ngữ nghĩa	1,50 điểm
4	Tiêu chí 4: Cảm xúc, giọng đọc, kể truyền cảm	0,50 điểm
<b>II</b>	<b>Phần kể diễn cảm</b>	<b>5,50 điểm</b>
1	Tiêu chí 5: Kể chính xác, đầy đủ và ngắn gọn, sắp xếp trình tự câu chuyện	1,50 điểm
2	Tiêu chí 6: Giọng kể rõ ràng, lưu loát, nhấn nhá đúng chỗ, âm lượng linh hoạt, bình tĩnh, tự tin	1,50 điểm
3	Tiêu chí 7: Ngữ điệu kể, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ phù hợp các chi tiết, nhân vật trong câu chuyện	1,50 điểm
4	Tiêu chí 8: Kể có cảm xúc, cảm xúc phù hợp với nội dung câu chuyện, thu hút người nghe	1,00 điểm
<b>III</b>	<b>Tính sáng tạo</b> (chi tiết mới, góc nhìn kể, phương thức biểu đạt,... mà không làm thay đổi nội dung chính)	<b>0,50 điểm</b>
	<b>Tổng điểm</b>	<b>10,00 điểm</b>

\* Các tiêu chí đánh giá và thang điểm có thể thay đổi tùy theo tình hình thực tế công tác tuyển sinh năng khiếu.

**PHỤ LỤC 2**  
**CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ THANG ĐIỂM**  
**BÀI THI NĂNG KHIẾU HÁT**

*(Kèm theo Quy chế thi môn năng khiếu bổ trợ tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành GDMN trình độ cao đẳng ban hành kèm theo Quyết định số ..../QĐ-DHBL ngày ..... tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu)*

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Điểm tối đa</b>
<b>I</b>	<b>Phần hát</b>	<b>8,00 điểm</b>
1	Tiêu chí 1: Hát đúng lời, cao độ	4,00 điểm
2	Tiêu chí 2: Trường độ	3,00 điểm
3	Tiêu chí 3: Cảm xúc, sắc thái, tính chất, tình cảm, diễn đạt tốt nhịp độ, biểu cảm theo giai điệu bài hát	1,00 điểm
<b>II</b>	<b>Phần thẩm âm</b>	<b>2,00 điểm</b>
1	Tiêu chí 5: Cao độ, phát âm chính xác	1,00 điểm
2	Tiêu chí 6: Sắc thái tình cảm, phát âm rõ	1,00 điểm
	<b>Tổng điểm</b>	<b>10,00 điểm</b>

\* Các tiêu chí đánh giá và thang điểm có thể thay đổi tùy theo tình hình thực tế công tác tuyển sinh năng khiếu.

**PHỤ LỤC 3**  
**CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ THANG ĐIỂM**  
**MÔN NĂNG KHIẾU GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

*(Kèm theo Quy chế thi môn năng khiếu bổ trợ tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành GDMN trình độ cao đẳng ban hành kèm theo Quyết định số ..../QĐ-ĐHBL ngày ..... tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu)*

**1. Bài thi thành phần gập dẻo (tối đa 3,00 điểm)**

- Thí sinh đứng thẳng hai chân lên bục có vạch độ dài centimet, hai bàn chân khép và đứng sát thước đo, hai tay duỗi thẳng đồng thời cúi gập thân người về phía trước và cố với tay xuống phía dưới bục càng sâu càng tốt;

- Yêu cầu khi gập thân không được co gối;

- Thí sinh được thực hiện hai lần, thành tích được xác định bằng centimet ở lần có thành tích cao nhất;

- Nếu tay với quá vạch số 0 thì được kết quả dương, nếu tay với chưa tới vạch số 0 thì có kết quả âm.

- Điểm được xác định chi tiết theo thang điểm như sau:

Thành tích (đơn vị: cm)		Điểm	Thành tích (đơn vị: cm)		Điểm
Thí sinh Nam	Thí sinh Nữ		Thí sinh Nam	Thí sinh Nữ	
0	0	<b>0,00</b>	≥9	≥9	<b>2,00</b>
1	1	<b>0,25</b>	≥11	≥11	<b>2,20</b>
2	2	<b>0,50</b>	≥13	≥13	<b>2,40</b>
3	3	<b>0,75</b>	≥15	≥15	<b>2,60</b>
4	4	<b>1,00</b>	≥17	≥17	<b>2,70</b>
5	5	<b>1,20</b>	≥19	≥19	<b>2,80</b>
6	6	<b>1,40</b>	≥21	≥21	<b>2,90</b>
7	7	<b>1,60</b>	≥23	≥23	<b>3,00</b>
8	8	<b>1,80</b>			

**2. Bài thi thành phần bật xa tại chỗ (tối đa 3,00 điểm)**

- Tại chỗ tạo đà để bật vào hố cát, không được tạo đà bằng cách hai chân rời khỏi mặt đất, hoặc dẫm lên vạch giới hạn trước khi giậm nhảy;

- Thí sinh thực hiện hai lần, lấy thành tích lần bật xa nhất không phạm quy;

- Thành tích được xác định bằng khoảng cách từ điểm chạm cát gần nhất của một bộ phận cơ thể đến cạnh trên của ván giậm nhảy tính theo centimet.

- Điểm được xác định chi tiết theo thang điểm như sau:

<b>Thành tích (đơn vị: cm)</b>		<b>Điểm</b>	<b>Thành tích (đơn vị: cm)</b>		<b>Điểm</b>
<b>Thí sinh Nam</b>	<b>Thí sinh Nữ</b>		<b>Thí sinh Nam</b>	<b>Thí sinh Nữ</b>	
<110	<80	<b>0,00</b>	≥200	≥165	<b>2,10</b>
≥110	≥80	<b>0,25</b>	≥210	≥170	<b>2,20</b>
≥120	≥90	<b>0,50</b>	≥220	≥175	<b>2,30</b>
≥130	≥100	<b>0,75</b>	≥230	≥180	<b>2,40</b>
≥140	≥110	<b>1,00</b>	≥240	≥185	<b>2,50</b>
≥150	≥120	<b>1,20</b>	≥245	≥190	<b>2,60</b>
≥160	≥130	<b>1,40</b>	≥250	≥195	<b>2,70</b>
≥170	≥140	<b>1,60</b>	≥260	≥200	<b>2,80</b>
≥180	≥150	<b>1,80</b>	≥265	≥205	<b>2,90</b>
≥190	≥160	<b>2,00</b>	≥270	≥210	<b>3,00</b>

### 3. Bài thi thành phần chạy 30m tốc độ cao (tối đa 4,00) điểm

- Chạy theo đúng đường chạy (hoặc ô chạy) và đợt chạy theo quy định;
- Mọi quy định về xuất phát thực hiện theo luật Điền kinh do Ủy ban TDTT ban hành năm 2009;
- Thí sinh được chạy một lần và thành tích được xác định bằng đồng hồ bấm giây (tính tới 1/100 giây);
- Thành tích của thí sinh chỉ được công nhận khi hoàn thành đủ cự ly mà không phạm quy.
- Điểm được xác định chi tiết theo thang điểm như sau:

<b>Thành tích (đơn vị: giây)</b>		<b>Điểm</b>	<b>Thành tích (đơn vị: giây)</b>		<b>Điểm</b>
<b>Thí sinh Nam</b>	<b>Thí sinh Nữ</b>		<b>Thí sinh Nam</b>	<b>Thí sinh Nữ</b>	
>7,05	>7,85	<b>0,00</b>	≤4,75	≤5,55	<b>2,80</b>
≤7,05	≤7,85	<b>0,25</b>	≤4,45	≤5,25	<b>3,00</b>
≤7,00	≤7,80	<b>0,50</b>	≤4,15	≤4,95	<b>3,10</b>
≤6,95	≤7,75	<b>0,75</b>	≤4,00	≤4,80	<b>3,20</b>
≤6,90	≤7,70	<b>1,00</b>	≤3,90	≤4,70	<b>3,30</b>
≤6,85	≤7,65	<b>1,25</b>	≤3,85	≤4,65	<b>3,40</b>
≤6,55	≤7,35	<b>1,50</b>	≤3,80	≤4,60	<b>3,50</b>
≤6,25	≤7,05	<b>1,75</b>	≤3,75	≤4,55	<b>3,60</b>
≤5,95	≤6,75	<b>2,00</b>	≤3,70	≤4,50	<b>3,70</b>
≤5,65	≤6,45	<b>2,20</b>	≤3,65	≤4,45	<b>3,80</b>
≤5,35	≤6,15	<b>2,40</b>	≤3,60	≤4,40	<b>3,90</b>
≤5,05	≤5,85	<b>2,60</b>	≤3,55	≤4,35	<b>4,00</b>

\* Các tiêu chí đánh giá và thang điểm có thể thay đổi tùy theo tình hình thực tế công tác tuyển sinh năng khiếu.

**PHỤ LỤC 4****ĐỀ THI MẪU BÀI THI NĂNG KHIẾU ĐỌC, KỂ DIỄN CẢM**

*(Kèm theo Quy chế thi môn năng khiếu bổ trợ tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành GDMN trình độ cao đẳng ban hành kèm theo Quyết định số ..../QĐ-ĐHBL ngày ..... tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu)*

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU  
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN SINH**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**KỶ THI NĂNG KHIẾU NĂM ...  
MÔN NK GIÁO DỤC MẦM NON**  
Bài thi: **Năng khiếu Đọc, kể diễn cảm**  
Thời gian: 05 phút

**ĐỀ SỐ: 01**

**Câu 1:** Bạn hãy đọc diễn cảm bài thơ sau đây:

.....

**Câu 2:** Bạn hãy kể câu chuyện sau đây:

.....

**--- HẾT---**

*Đề thi gồm có <tổng số trang>, <trang hiện hành> /<tổng số trang>*

**PHỤ LỤC 5**  
**ĐỀ THI MẪU BÀI THI NĂNG KHIẾU HÁT**  
**(Thí sinh tự chọn/ chuẩn bị bài hát)**

*(Kèm theo Quy chế thi môn năng khiếu bổ trợ tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành GDMN trình độ cao đẳng ban hành kèm theo Quyết định số ..../QĐ-DHBL ngày ..... tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu)*

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU**  
**HỘI ĐỒNG THI TUYỂN SINH**

**KỶ THI NĂNG KHIẾU NĂM ...**  
**MÔN NK GIÁO DỤC MẦM NON**

Bài thi: **Năng khiếu Hát – Nhạc**  
 Thời gian: 05 phút

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**ĐỀ SỐ: 01**

**Câu 1: Phần Hát (... điểm)**

Thí sinh chọn một bài hát mà mình yêu thích để trình bày.

**Câu 2: Phần thẩm âm (... điểm)**

Thí sinh bốc thăm ngẫu nhiên câu nhạc, nghe giám khảo (cán bộ chấm thi) đàn 03 lần và lặp lại cao độ các âm sau bằng mẫu âm LA.

--- HẾT ---

*Đề thi gồm có <tổng số trang>, <trang hiện hành> /<tổng số trang>*

**PHỤ LỤC 6****ĐỀ THI MẪU BÀI THI NĂNG KHIẾU HÁT****(Thí sinh trình bày bài hát tự chọn hoặc từ danh sách bài hát của đề thi)**

*(Kèm theo Quy chế thi môn năng khiếu bổ trợ tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành GDMN trình độ cao đẳng ban hành kèm theo Quyết định số ..../QĐ-DHBL ngày ..... tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu)*

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU**  
**HỘI ĐỒNG THI TUYỂN SINH**

**KỲ THI NĂNG KHIẾU NĂM ...**  
**MÔN NK GIÁO DỤC MẦM NON**

Bài thi: **Năng khiếu Hát – Nhạc**

Thời gian: 05 phút

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**ĐỀ SỐ: 01****Câu 1: Phần Hát (... điểm)**

Thí sinh chọn 01 trong số 10 bài hát được gợi ý sau đây để trình bày phần dự thi. Thí sinh có thể tự chọn 01 bài hát yêu thích không nằm trong 10 bài hát gợi ý để trình bày phần dự thi.

STT	Tên bài hát	Nhạc sỹ sáng tác
1	...	...
2	...	...
3	...	...
...	...	...

**Câu 2: Phần thẩm âm (... điểm)**

Thí sinh lắng nghe đàn 04 câu nhạc, mỗi câu nhạc thí sinh được nghe đàn 03 lần và lặp lại từng câu nhạc đúng theo cao độ, giai điệu bằng âm “LA”.

--- HẾT ---

*Đề thi gồm có <tổng số trang>, <trang hiện hành> /<tổng số trang>*

**PHỤ LỤC 7****PHIẾU CHẤM THI BÀI THI THÀNH PHẦN NĂNG KHIẾU GDTC**

*(Kèm theo Quy chế thi môn năng khiếu bổ trợ tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành GDMN trình độ cao đẳng ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-ĐHBL ngày ..... tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu)*

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU**  
**HỘI ĐỒNG THI TUYỂN SINH**

**PHIẾU CHẤM THI MÔN NĂNG KHIẾU**

Kỳ thi: Ngày .../.../...

Bài thi: .....

Họ và tên cán bộ chấm 1: .....

Họ và tên cán bộ chấm 2: .....

Ngày chấm: ... tháng ... năm ...

<b>TT</b>	<b>SBD</b>	<b>Thành tích</b>	<b>Điểm (bằng số)</b>	<b>Điểm (bằng chữ)</b>	<b>Ghi chú</b>
1	DBL ...				
2	DBL ...				
3	DBL ...				
4	DBL ...				
5	DBL ...				
6	DBL ...				
7	DBL ...				
8	DBL ...				
9	DBL ...				
10	DBL ...				
11	DBL ...				
12	DBL ...				
13	DBL ...				
14	DBL ...				
15	DBL ...				
...	...				

**Cán bộ chấm thi 1**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

**Cán bộ chấm thi 2**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

**PHỤ LỤC 8****PHIẾU CHẤM THI BÀI THI ĐỌC, KỂ DIỄN CẢM**

(Kèm theo Quy chế thi môn năng khiếu bổ trợ tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành GDMN trình độ cao đẳng ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-ĐHBL ngày ..... tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu)

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU**  
**HỘI ĐỒNG THI TUYỂN SINH**

**PHIẾU CHẤM THI MÔN NĂNG KHIẾU**

Kỳ thi: Ngày .../.../...

Bài thi: **Năng khiếu Đọc, kể diễn cảm**

Họ và tên cán bộ chấm 1: .....

Họ và tên cán bộ chấm 2: .....

Ngày chấm: ... tháng ... năm ...

TT	Số báo danh	Điểm thành phần									Tổng điểm (bằng số)	Điểm thống nhất (bằng chữ)
		Phần đọc (...đ)				Phần kể diễn cảm (...đ)				Sáng tạo (...đ)		
		Đọc chính xác (...đ)	Phát âm đúng (...đ)	Ngữ điệu (...đ)	Cảm xúc (...đ)	Kể chính xác (...đ)	Giọng kể (...đ)	Ngữ điệu (...đ)	Cảm xúc (...đ)			
1	DBL ...											
2	DBL ...											
3	DBL ...											
4	DBL ...											
5	DBL ...											
6	DBL ...											
7	DBL ...											
8	DBL ...											
9	DBL ...											
10	DBL ...											
...	...											

**Cán bộ chấm thi 1**

(ký và ghi rõ họ tên)

**Cán bộ chấm thi 2**

(ký và ghi rõ họ tên)

**PHỤ LỤC 9**  
**PHIẾU CHẤM THI BÀI HÁT**

*(Kèm theo Quy chế thi môn năng khiếu bổ trợ tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành GDMN trình độ cao đẳng ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-ĐHBL ngày ..... tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu)*

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU**  
**HỘI ĐỒNG THI TUYỂN SINH**

**PHIẾU CHẤM THI MÔN NĂNG KHIẾU**

Kỳ thi: Ngày .../.../...

Bài thi: **Hát nhạc**

Họ và tên cán bộ chấm 1: .....

Họ và tên cán bộ chấm 2: .....

Ngày chấm: ... tháng ... năm ...

TT	Số báo danh	Điểm thành phần				Tổng số điểm (bằng số)	Điểm thống nhất (bằng chữ)
		Hát (... điểm)		Thảm âm (... điểm)			
		Hát đúng lời, cao độ (...đ)	Trùng độ (...đ)	Cảm xúc, sắc thái, tính chất, tình cảm, nhịp độ, biểu cảm (...đ)	Cao độ, phát âm chính xác (...đ)		
1	DBL ...						
2	DBL ...						
3	DBL ...						
4	DBL ...						
5	DBL ...						
6	DBL ...						
7	DBL ...						
8	DBL ...						
9	DBL ...						
10	DBL ...						
...	...						

**Cán bộ chấm thi 1**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

**Cán bộ chấm thi 2**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

**PHỤ LỤC 10****BIÊN BẢN CHẤM THI NĂNG KHIẾU GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

(Kèm theo Quy chế thi môn năng khiếu bổ trợ tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành GDMN trình độ cao đẳng ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-ĐHBL ngày ..... tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU  
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN CHẤM THI**

Kỳ thi năng khiếu ngày: .../.../...

Môn: **Năng khiếu GDTC** Ngày chấm: .../.../...

Họ tên Tổ trưởng chấm Gập dẻo: .....

Họ tên Tổ trưởng chấm Bật xa tại chỗ: .....

Họ tên Tổ trưởng chấm Chạy 30m: .....

TT	SBD	Điểm Gập dẻo	Điểm Bật xa tại chỗ	Điểm chạy 30m	Tổng điểm môn năng khiếu		Ghi chú
					Bảng số	Bảng chữ	
1	DBL						
2	DBL						
3	DBL						
4	DBL						
5	DBL						
6	DBL						
7	DBL						
8	DBL						
9	DBL						
10	DBL						
...	...	...	...	...	...	...	...

Tổng điểm toàn biểu: .....

**Tổ trưởng chấm Gập dẻo**  
(ký và ghi rõ họ tên)

**Tổ trưởng chấm Bật xa tại chỗ**  
(ký và ghi rõ họ tên)

**Tổ trưởng chấm Chạy 30m**  
(ký và ghi rõ họ tên)

**Thư ký**  
(ký và ghi rõ họ tên)

**Trưởng Ban chấm thi**  
(ký và ghi rõ họ tên)

**PHỤ LỤC 11****BIÊN BẢN CHẤM THI NĂNG KHIẾU GIÁO DỤC MẦM NON**

(Kèm theo Quy chế thi môn năng khiếu bổ trợ tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành GDMN trình độ cao đẳng ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-ĐHBL ngày ..... tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU  
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN CHẤM THI**

Kỳ thi năng khiếu ngày: .../.../...

Môn: **Năng khiếu GDMN** Ngày chấm: .../.../...

Họ tên Tổ trưởng chấm Đọc, kể diễn cảm: .....

Họ tên Tổ trưởng chấm Hát: .....

TT	SBD	Điểm Đọc, kể diễn cảm	Điểm Hát	Tổng điểm môn năng khiếu		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
1	DBL					
2	DBL					
3	DBL					
4	DBL					
5	DBL					
6	DBL					
7	DBL					
8	DBL					
9	DBL					
10	DBL					
11	DBL					
12	DBL					
13	DBL					
14	DBL					
15	DBL					
...	...	...	...	...	...	...

Tổng điểm toàn biểu: .....

**Tổ trưởng chấm Đọc, kể diễn cảm**  
(ký và ghi rõ họ tên)

**Tổ trưởng chấm Hát**  
(ký và ghi rõ họ tên)

**Thư ký**  
(ký và ghi rõ họ tên)

**Trưởng Ban chấm thi**  
(ký và ghi rõ họ tên)

**PHỤ LỤC 12****PHIẾU XÁC NHẬN DỰ THI NĂNG KHIẾU**

*(Kèm theo Quy chế thi môn năng khiếu bổ trợ tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành GDMN trình độ cao đẳng ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-ĐHBL ngày ..... tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu)*

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU**  
**HỘI ĐỒNG THI TUYỂN SINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU XÁC NHẬN DỰ THI NĂNG KHIẾU**  
**GIÁO DỤC MẦM NON**

Kỳ thi năng khiếu ngày .../.../...

Họ và tên thí sinh: ..... SBD: .....

Phòng thi số: .....

Xác nhận thí sinh đã dự thi bài thi Năng khiếu:

TT	NỘI DUNG THI	PHẦN KÝ XÁC NHẬN	
		CBChT 1	CBChT 2
1	Đọc, kể diễn cảm		
2	Hát		

\* Thí sinh nộp lại phiếu này cho cán bộ coi thi sau khi dự thi xong cả hai bài thi Năng khiếu Đọc, kể diễn cảm và Hát.

*Cà Mau, ngày ... tháng ... năm ...*

**HỘI ĐỒNG THI TUYỂN SINH**

**PHỤ LỤC 13****PHIẾU XÁC NHẬN DỰ THI NĂNG KHIẾU**

(Kèm theo Quy chế thi môn năng khiếu bổ trợ tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành GDMN trình độ cao đẳng ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-ĐHBL ngày ..... tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU  
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU XÁC NHẬN DỰ THI NĂNG KHIẾU  
GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

Kỳ thi năng khiếu ngày .../.../...

Họ và tên thí sinh: ..... SBD: .....

Xác nhận thí sinh đã dự thi bài thi Năng khiếu:

TT	NỘI DUNG THI	PHẦN KÝ XÁC NHẬN	
		CBChT 1	CBChT 2
1	Gập dẻo		
2	Bật xa tại chỗ		
3	Chạy 30m tốc độ cao		

\* Thí sinh nộp lại phiếu này cho cán bộ coi thi, chấm thi sau khi dự thi xong cả ba bài thi Năng khiếu thành phần: gập dẻo, bật xa tại chỗ và chạy 30m tốc độ cao.

Cà Mau, ngày ... tháng ... năm ...

**HỘI ĐỒNG THI TUYỂN SINH**